

Số: 06 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2012

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT MARITIME BANK
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Maritime Bank kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của E&Y với ý kiến chấp nhận toàn phần “xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank-MSB) và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính”

I. Tình hình thực hiện kế hoạch

1. Một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011			
		Kế hoạch	Thực hiện	% so KH	So với 2010
1. Tổng tài sản	115.336	140.000	114.375	81,7%	99,2%
2. Vốn điều lệ	5.000	8.000	8.000	100%	160%
3. Huy động TT 1 và trái phiếu huy động vốn	60.822	80.000	69.473	86,8%	114,2%
4. Huy động TT2	33.359		22.831		68,4%
5. Dư nợ cho vay TCKT& cá nhân	31.830	38.600	37.753	97,8%	118,6%
6. Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3,4,5)/ Tổng dư nợ	1,87%	<3%	2,27%	-0,73%	+0,4%
7. Lợi nhuận trước thuế	1.518	1.000	1.037	103,7%	68,3%
8. Số lượng nhân viên chính thức	2.587	6.100	4.699	77%	181,6%
9. Đầu tư tài chính, trong đó:	29.128		35.967		123,5%
- Góp vốn đầu tư dài hạn	534		1.755		328,7%
- Chứng khoán đầu tư, kinh doanh	28.594		34.212		119,6%
10. Tiền gửi /cho vay TCTD và ĐCTC	30.478		28.768		94,4%
11. Lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ bình quân (ROE)	35,1%		14,1%		40%
12. Lợi nhuận sau thuế /TTS bình quân (ROA)	1,55%		0,68%		43,9%
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	3.510		1.413		40%
14. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	12,08%		5,14%		42,6%
15. Đóng góp ngân sách	361		253		70,1%
16. Bình quân thu nhập đầu người (triệu đồng/tháng)	11,6		9,4		81,4%

(Trang 1 - Báo cáo của Ban Kiểm soát)

2. Đánh giá một số chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Vốn góp/ Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung VĐL	Quỹ khác thuộc vốn CSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ Lỗ lũy kế	Vốn chủ sở hữu khác	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Số dư 01/01/2011	5.000.000	528.003	3.290	261.078	64.877	52.338	417.396	607	6.327.589
Tăng trong kỳ	3.000.000	-128.003	0	79.342	2.113	7.577	271.208	0	3.204.917
- Tăng vốn trong kỳ bằng phát hành cổ phiếu	2.000.000	400.000							2.400.000
-Tăng vốn từ lợi nhuận để lại	407.119						-407.119		
-Lợi nhuận tăng trong kỳ			0				797.340		797.340
- Tạm trích bổ sung quỹ cho kỳ này				79.342	39.671	7.577	-119.013		7.577
- Tăng vốn bằng thặng dư vốn cổ phần và Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ	592.881	-528.003			-64.878				
Giảm trong kỳ				-20		-32.605			-32.625
- Sử dụng các quỹ				-20		-32.605			-32.625
- Chia cổ tức									
- Tạm ứng cổ tức trong năm									
Số dư 31/12/2011	8.000.000	400.000	3.290	340.400	39.670	27.310	688.604	607	9.499.881

Đến 31/12/2011, Vốn điều lệ đạt 8.000 tỷ đồng, tăng 3.000 tỷ đồng so với đầu năm. Trong năm 2011, Maritime Bank đã thực hiện 02 đợt tăng vốn:

- Đợt 1: từ 5.000 tỷ đồng lên 7.000 tỷ đồng vào tháng 9/2011
- Đợt 2 từ 7.000 tỷ đồng lên 8.000 tỷ đồng vào tháng 12/2011.

2.2. Huy động thị trường I và trái phiếu huy động vốn

Huy động vốn thị trường I và trái phiếu huy động vốn: 69.473 tỷ đồng bằng 114% so với đầu năm, đạt 86,8% kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao và chiếm 66,24% trong tổng nợ phải trả, góp phần làm hợp lý, ổn định cơ cấu nguồn vốn, giúp ngân hàng chủ động trong hoạt động kinh doanh và đầu tư.

(Trang 2 - Báo cáo của Ban Kiểm soát)

2.3. Dự nợ cho vay các Tổ chức kinh tế và Cá nhân

- Tổng dư nợ là 37.753 tỷ đồng, bằng 118,6% so với cuối năm 2010, đạt 97,8% kế hoạch. Trong đó: Nợ xấu (từ nhóm 3-5) là 856,3 tỷ đồng, chiếm 2,27 % trên tổng dư nợ, tăng 0,4% so với năm 2010 (Đại hội đồng Cổ đông giao <3%). Nguyên nhân do tình hình chung của nền kinh tế nên một số khách hàng chịu nhiều ảnh hưởng, nguồn thu suy giảm nên chưa thu xếp được tiền trả ngân hàng khi khoản vay đến hạn.
- Trích lập dự phòng rủi ro: Trong năm 2011 Maritime Bank đã trích lập 237 tỷ đồng (đã trích đủ dự phòng chung theo tỷ lệ do NHNN quy định là 0,75%). Đồng thời, Maritime Bank đã thu hồi được 36 tỷ đồng nợ quá hạn đã xử lý, hoàn nhập dự phòng 123 tỷ đồng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro là 62,4 tỷ đồng.
- Qua kiểm tra giám sát, vẫn còn một số Chi nhánh chưa tuân thủ các điều kiện phê duyệt (chưa nhận đủ tài sản đảm bảo, khách hàng chưa chuyển doanh thu về tài khoản mở tại MSB), chưa quản lý tài sản đảm bảo là hàng hóa đúng quy định, khách hàng chưa mua bảo hiểm cho Tài sản đảm bảo hoặc chưa chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho MSB, giải ngân khi chưa có đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn, kiểm tra kiểm soát sau cho vay chưa đúng quy định, ...

Những thiếu sót, tồn tại được phát hiện qua kiểm tra đã được chấn chỉnh kịp thời và Ban Điều hành đã có những chế tài xử lý đối với những trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng tín dụng.

2.4. Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng:

- Đến 31/12/2011, Tiền gửi và cho vay các TCTD là 28.768 tỷ đồng, bằng 94,4% so với đầu năm. Tiền gửi và tiền vay của các TCTD là 22.831 tỷ đồng, bằng 68,4% so với đầu năm. Maritime Bank đã ban hành các Quy định về thẩm định, phê duyệt hạn mức cho các Tổ chức tín dụng và các Định chế tài chính nhằm đảm bảo việc cấp hạn mức phù hợp.
- Chứng khoán đầu tư sẵn sàng bán đạt 34.123 tỷ đồng, tăng 5.622 tỷ đồng so với năm 2010, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	So với 2010
Chứng khoán nợ	27.160	34.053	6.963
Chứng khoán Nợ Chính Phủ	13.324	18.061	4.737
Chứng khoán Nợ TCTD	7.923	3.425	-4.490
Chứng khoán nợ TCKT	5.913	12.567	6.654
Chứng khoán vốn	1.341	70	-1.271
Chứng khoán Vốn TCKT	58	70	12
Chứng khoán Vốn TCTD	1.283	0	-1.283
Tổng cộng	28.501	34.123	5.622

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư là 35,6 tỷ đồng, trong đó trích lập năm 2011 là 7,4 tỷ đồng.

2.5. Đầu tư, góp vốn

- Góp vốn mua cổ phần: Đến 31/12/2011 số dư là 1.755 tỷ đồng tăng 1.221 tỷ đồng so với năm 2010. Trong năm 2011, Maritime Bank đầu tư thêm 7 tỷ đồng và hạch toán

(Trang 3 - Báo cáo của Ban Kiểm soát)

từ khoản mục chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán sang khoản mục đầu tư dài hạn với tổng số tiền 1.214 tỷ đồng. Maritime Bank đã tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ, giới hạn đầu tư góp vốn.

- Đến 31/12/2011 chứng khoán kinh doanh là 89,2 tỷ đồng. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh là 38,5 tỷ đồng, trong đó trích lập năm 2011 là 28,4 tỷ đồng.

2.6. Mua sắm tài sản cố định

- Kế hoạch đầu tư mua sắm TSCĐ là 896,77 tỷ đồng, thực hiện 354,27 tỷ đồng trong đó chủ yếu là đầu tư mở rộng mạng lưới, mua hệ thống tin học cho các đơn vị kinh doanh mới thành lập, hệ thống thẻ, nâng cấp hệ thống công nghệ, xe công vụ, xe chuyên dùng,.... Đầu tư tài sản chưa hoàn thành kế hoạch do Maritime Bank đang trong giai đoạn mua sắm trang thiết bị và xây dựng trụ sở Chi nhánh/PGD theo mô hình mới nên chưa thực hiện quyết toán đầu tư.
- Quy trình đầu tư, mua sắm TSCĐ đã được thẩm định, giám sát chặt chẽ theo quy định của Nhà nước và MSB.

2.7. Hoạt động của Công ty trực thuộc

- Maritime Bank đã cấp 51,6 tỷ đồng vốn Điều lệ cho Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Maritime Bank (AMC).
- Năm 2011, Công ty đã triển khai các hoạt động kinh doanh như nhận ủy thác đầu tư, mua bán nợ, mua bất động sản đầu tư và cho thuê tạo thu nhập. Lợi nhuận trước thuế đạt 17,5 tỷ đồng.

2.8. Một số chỉ tiêu khác

a) **Mạng lưới hoạt động:** Đến 31/12/2011, toàn hệ thống có 202 điểm giao dịch bao gồm 01 Sở Giao dịch, 43 Chi nhánh, 129 Phòng Giao dịch, 29 Quỹ Tiết kiệm. Trong năm 2011 Ngân hàng đã mở thêm được 62 điểm giao dịch, trong đó có 12 Chi nhánh, 22 Phòng Giao dịch, 28 Quỹ tiết kiệm trực thuộc, ngoài ra còn có 19 Trung tâm bán hàng trực tiếp nhằm tăng trưởng quy mô hoạt động và giúp cho việc giao dịch của khách hàng được thuận tiện.

b) Nhân sự và đào tạo:

Năm 2011, tổng số cán bộ nhân viên chính thức là 4.699 người (bao gồm cả công ty AMC), tăng 2.112 người so với đầu năm. Quy trình tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ, tuân thủ Quy chế của Hội đồng Quản trị đã ban hành.

Trong năm, đã tổ chức 310 khóa học cho 9.362 lượt cán bộ được đào tạo để nâng cao trình độ nghiệp vụ, chất lượng phục vụ khách hàng cũng như kỹ năng quản lý.

c) Quỹ lương:

- + Tổng quỹ lương là 502,86 tỷ đồng trong đó lương chi cho Tổng Giám đốc: 4,8 tỷ đồng.
- + Thu nhập bình quân của người lao động: 9,4 triệu đồng/người/tháng.
- + Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: 9 tỷ đồng.

d) Về Công nghệ Ngân hàng:

- MSB đang tiếp tục thực hiện giai đoạn II của Dự án hiện đại hóa công nghệ ngân hàng do World Bank tài trợ. MSB đã xây dựng xong trung tâm dữ liệu mới tại Trụ sở



chính, có trung tâm dự phòng. Quý I/2012 sẽ nghiệm thu trung tâm dự phòng thảm họa chính.

- Năm 2011, MSB đã ban hành sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ quy định về hoạt động của hệ thống công nghệ như Quản lý và vận hành trung tâm dữ liệu, Quản lý và sử dụng tài khoản, Quy định về bảo trì hệ thống, Quy trình xử lý các yêu cầu về công nghệ, Quy định sử dụng thư điện tử, quy trình về kiểm thử và triển khai phần mềm,....
- Ngoài trang Web để thông tin ra bên ngoài, MSB còn xây dựng trang thông tin nội bộ giúp cho cán bộ nhân viên ngân hàng tiện truy cập văn bản tài liệu, quy trình hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp thắc mắc làm cho việc thông tin được truyền tải nhanh chóng, rộng khắp toàn hệ thống.
- Hệ thống CNNH có khả năng dự phòng, lưu vết và thực hiện giám sát truy cập hệ thống và truy cập vật lý vào khu vực trung tâm dữ liệu đảm bảo hoạt động liên tục của ngân hàng, đã thực hiện back up dữ liệu khi khóa ngày.

e) Về Quản trị rủi ro:

- Năm 2011, Cơ cấu tổ chức của Khối Quản lý rủi ro bao gồm các Trung tâm quản lý rủi ro như Trung tâm Quản lý rủi ro tín dụng, Trung tâm Quản lý rủi ro thị trường, Trung tâm Quản lý rủi ro hoạt động, Phòng phân tích công cụ và mô hình rủi ro, Phòng Quản lý rủi ro đối tác thị trường tài chính-định chế tài chính và Trung tâm quản lý tín dụng cá nhân.
- Khối Quản lý rủi ro đã từng bước triển khai các công cụ quản lý rủi ro nhằm đo lường, theo dõi và kiểm soát các rủi ro của ngân hàng như rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng.
- Đối với nghiệp vụ tín dụng: Các ngân hàng chuyên doanh đã thành lập Phòng Quản lý nợ để giám sát, theo dõi cảnh báo sớm các rủi ro đối với các khoản nợ từ nhóm 1-2, đồng thời phối hợp với Phòng Thu hồi nợ quản lý các khoản nợ từ nhóm 3 nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý khách hàng

f) Chấp hành các quy định về các tỷ lệ an toàn:

Maritime Bank chấp hành và duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định. Tại thời điểm 31/12/2011:

- Tỷ lệ khả năng chi trả ngay: 0,23
- Tỷ lệ khả năng chi trả trong 07 ngày đối với VNĐ: 1,22; EUR: 1,54; ; GPB: 128,81; ngoại tệ khác quy đổi USD: 1,24
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung, dài hạn: 25,59%
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu: 10,58%
- Giới hạn góp vốn mua cổ phần: 22,25%
- Giới hạn tín dụng: Về cơ bản chấp hành đúng quy định về tỷ lệ cho vay/bảo lãnh đối với từng khách hàng/nhóm khách hàng.

2.9. Kết quả kinh doanh

- Tổng thu nhập: 16.098 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 15.061 tỷ đồng.



- Lợi nhuận trước thuế là: 1.037 tỷ đồng đạt 103,7% so với kế hoạch.

Để có được kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cũng như toàn thể cán bộ nhân viên Maritime Bank trong điều kiện ngân hàng đang chuyển đổi cơ cấu tổ chức bộ máy mới theo tư vấn chiến lược và nền kinh tế, thị trường tài chính tiền tệ thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp.

II. Công tác kiểm tra, Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ

1. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên chuyên trách, công tác kiểm soát được chuyên môn hóa trong một số lĩnh vực trọng yếu và thực hiện các công tác khác như tham gia với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc ban hành các Quy chế, quy trình mới ngay trong quá trình soạn thảo; kiểm soát hoạt động chuyển nhượng cổ phần; thông báo kịp thời những vấn đề phát hiện được và tư vấn biện pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong hoạt động. Ban Kiểm soát đã trực tiếp chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ, thực hiện thẩm định báo cáo tài chính của ngân hàng theo quy định, thực hiện kịp thời các cuộc kiểm toán bất thường khi cần thiết.

Năm 2011, Ban Kiểm soát đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của Ban thông qua việc không chỉ theo dõi chặt chẽ các mặt hoạt động của ngân hàng mà còn phối hợp với các bộ phận chức năng để đưa ra những nhận xét, kiến nghị hợp lý, kịp thời góp phần đảm bảo hoạt động của Maritime Bank phát triển an toàn và hiệu quả.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành luôn có sự phối hợp chặt chẽ thông qua việc thực hiện Quy định 456/2009/QĐ-HĐQT ngày 25/05/2009 của Hội đồng Quản trị về việc Phối hợp công tác giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

2. Hệ thống kiểm soát nội bộ:

Nhận thức rõ tầm quan trọng của Hệ thống kiểm soát nội bộ, năm 2011 Maritime Bank đã tăng cường nhân lực, nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ từ cơ cấu tổ chức đến bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy định nội bộ. Cơ cấu tổ chức bộ máy theo định hướng chiến lược với hệ thống các quy định nội bộ tách bạch và phân định rõ trách nhiệm của từng khâu, từng đơn vị/cá nhân trong quy trình nghiệp vụ. Hệ thống kiểm soát nội bộ đã từng bước phát huy và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro hệ thống, sai sót đã dần được hạn chế, tuân thủ các quy định của NHNN và quy định nội bộ Maritime Bank.

Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ tương xứng với quy mô và tốc độ phát triển của Ngân hàng, phù hợp với mô hình cơ cấu tổ chức mới, Maritime Bank cần phải thực hiện một số công việc như: Nâng cao tính đồng bộ, hiệu lực, tính hiệu quả của các quy định nội bộ đã ban hành nhất là xây dựng và hoàn thiện các quy định nội bộ của từng ngân hàng chuyên doanh, xây dựng các công cụ để đo lường, cảnh báo rủi ro tức thời, xây dựng cơ chế và công cụ phù hợp để giám sát tính tuân thủ của các Khối nghiệp vụ, các Đơn vị kinh doanh.

3. Hệ thống kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát:

Kiểm toán nội bộ đã được tổ chức theo đúng Quy định của Ngân hàng Nhà nước, có Quy chế, Quy trình hoạt động. Trong năm 2011, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã củng cố và nâng cao chất lượng Kiểm toán nội bộ theo định hướng của ngân hàng là mở rộng phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị, giám sát rủi ro.

(Trang 6 - Báo cáo của Ban Kiểm soát)



PH
IG
PH
IA
M
P
U

Trong năm 2011, Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán tại 25 đơn vị, thực hiện 04 cuộc kiểm tra, rà soát đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; tham mưu đắc lực cho Ban Kiểm soát trong việc thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2011. Thực hiện tốt vai trò là đầu mối làm việc với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Công ty kiểm toán độc lập.

Từ tháng 7-10/2011, Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện dự án tái cấu trúc bộ máy Kiểm toán nội bộ theo tư vấn của Mc Kinsey, xây dựng quy trình kiểm toán hướng tới các chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả kiểm toán nội bộ. Theo đó, từ năm 2012 Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện kiểm toán các Đơn vị kinh doanh theo quy trình kiểm toán mới.

Phòng Kiểm toán nội bộ dưới sự giám sát trực tiếp của Ban Kiểm soát đã hoạt động tích cực và hiệu quả. Qua các cuộc kiểm tra, Kiểm toán nội bộ đã phát hiện những thiếu sót, tồn tại và đưa ra các kiến nghị chỉnh sửa kịp thời. Ban Điều hành chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi các Đơn vị sau kiểm tra. Theo đó, các Đơn vị kinh doanh đã tiếp thu, chỉnh sửa góp phần làm cho hoạt động của ngân hàng phát triển an toàn, hiệu quả.

Tuy nhiên, để đáp ứng với yêu cầu đòi hỏi hiện nay, cần tăng cường nhân sự cho Phòng Kiểm toán nội bộ cũng như nâng cao năng lực, trình độ và đào tạo cho kiểm toán viên.

Trong năm 2011, cơ chế ủy quyền, phân công trong nội bộ Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được thực hiện một cách rõ ràng, minh bạch phù hợp với quy định. Theo đó, công tác quản trị điều hành ngân hàng được thông suốt, an toàn và hiệu quả. Bên cạnh các cơ chế kiểm soát gắn liền với quy trình hoạt động thì hoạt động kiểm soát cũng được chú trọng nhiều hơn. Theo đó, kịp thời phát hiện sai sót, tồn tại và cảnh báo rủi ro trong hoạt động ngân hàng.

Tiếp tục chú trọng hơn nữa đến chất lượng hoạt động, quản trị rủi ro cũng như tăng cường các hoạt động kiểm soát sẽ là nhiệm vụ trọng tâm của chương trình hành động của Maritime Bank trong năm 2012, đảm bảo hoạt động kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

III. Kết luận

Năm 2011 là năm nhiều khó khăn và thử thách đối với nền kinh tế nói chung và hệ thống ngân hàng nói riêng. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng với sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể CBNV, Maritime Bank đã đạt được những thành quả nhất định, lợi nhuận trước thuế đạt 1.037 tỷ đồng, nằm trong top các ngân hàng có mức lợi nhuận cao.

Để bảo đảm phát triển bền vững và hiệu quả, Maritime Bank cần tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi quy trình, Quy chế; tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro; có quy định cụ thể và chế tài xử lý đối với việc vi phạm các quy định nội bộ.

Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 do Ban Điều hành lập và được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young.

IV. Phương hướng hoạt động kiểm soát năm 2012:

1. Thông qua kết quả kiểm tra, giám sát để tiếp tục rà soát các quy trình, Quy chế, từ đó kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành sửa đổi các cơ chế và chính sách phù hợp với thực tế nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

(Trang 7 - Báo cáo của Ban Kiểm soát)



2. Thường xuyên kiểm soát hoạt động của Maritime Bank, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/02/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả.
3. Thông báo và kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo và xử lý kịp thời.
4. Thực hiện giám sát và đánh giá sự phù hợp của quy trình kiểm toán mới do dự án kiểm toán nội bộ xây dựng để có những điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ.
5. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính của ngân hàng 06 tháng đầu năm và năm 2012.
6. Đề nghị Ban Điều hành tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy và có biện pháp tăng cường để phát huy hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, bảo đảm kiểm soát tại chỗ, kịp thời các hoạt động kinh doanh, ngăn ngừa kịp thời mọi nguy cơ dẫn đến rủi ro đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng phát triển an toàn và hiệu quả.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNN TP HN (để b/c);
- Thành viên HĐQT;
- Lưu BKS, VT.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phạm Thị Thành